

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HS-ST
Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chung

2. Ông Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy T - sinh năm: 1988, tại xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy Tr (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã nghi Sơn) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Ngày 16/4/2018, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2022 cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Hồ Thị N - sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn T1 - sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Chị Hà Thị P - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Chị Lục Thị Ánh T2 - sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Lê Ngọc T3 - sinh năm: 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Cao Văn L - sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn X, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/4/2022, sau khi ăn, uống tại quán “T” ở xã H, thị xã N, Nguyễn Huy T (sinh năm 1988), Trần Văn T1 (sinh năm 1988), Hồ Thị N (sinh năm 1989) đều trú tại xã H, thị xã N rủ nhau đi hát Karaoke. Trước khi đi, T về nhà lấy 02 viên ma túy dạng “keo” (MDMA) và 01 túi ma túy “Ke” (Ketamine) đi đến quán karaoke K ở tiểu khu 2, phường H, thị xã N. Khi đến quán, T vào gặp quản lý quán hát là anh Cao Văn L, sinh năm 1996, trú thôn X, xã H, thị xã N để thuê phòng hát số 205 và gọi 02 bạn nữ đến hát cùng. Khi vào phòng hát thì T hỏi T1 và N có sử dụng ma túy không, thì cả hai đồng ý. T lấy trong người ra 02 viên ma túy dạng “Keo” cho lên đáy lon bò húc và dùng phần nắp của chai nước lọc nghiền nát, T để lại một ít cho nhân viên, số còn lại T hòa vào cốc nước bò húc rồi lần lượt đưa cho T1, N sử dụng và T là người sử dụng cuối cùng. Sau khi sử dụng xong ma túy dạng “keo”; T vào nhà vệ sinh lấy giấy, đem ra phòng hát, lấy đĩa sứ đựng bánh kẹo và 01 ống hút nhựa tại phòng hát, T thấy chiếc ví của N để trên bàn nên tự mở ví lấy 01 thẻ căn cước công dân mang tên Hồ Thị N, lấy trong người 01 bật lửa ga màu đỏ đốt giấy lau hơi đĩa rồi lấy túi ma túy “Ke” từ trong người ra cho vào đĩa, dùng thẻ căn cước để “xào” và để xuống bàn. Một lúc sau, Hà Thị P, sinh năm 1995, trú xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và Lục Thị Ánh T2, sinh năm 2005, trú thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đến phục vụ rót bia. T lấy phần ma túy dạng “Keo” còn lại đưa cho P sử dụng, sau đó T lấy đĩa ma túy “Ke” đã xào trước đó, lấy thẻ căn cước chia ma túy “Ke” thành từng đường và lần lượt đưa cho T1, N, P sử dụng; T đưa cho T2 nhưng T2 không sử dụng, T sử dụng $\frac{1}{2}$ đường ke rồi để đĩa ma túy lên bàn và mọi người cùng nhau hát. Đến khoảng 03 giờ 15 phút ngày 26/4/2022, khi các đối tượng vừa hát, vừa sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ niêm phong 01 chiếc đĩa sứ màu trắng bên trên có chứa chất bột màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên “Hồ Thị N”; 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu nước tiểu của Hồ Thị N, Trần Văn T1, Hà Thị P dương tính với ma túy MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu của Nguyễn Huy T dương

tính với ma túy MDMA và âm tính với ma túy Ketamine. Riêng mẫu nước tiểu Lục Thị Ánh T2 cho kết quả âm tính với các chất ma túy.

Kết luận giám định số 1533/KL-KTHS, ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

“+ Chất bột màu trắng trên đĩa sứ màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có tổng khối lượng 0,404 gam.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng có hoa văn gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên ống hút nhựa màu trắng xanh gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

+ Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ căn cước công dân mang tên “Hồ Thị Nhân” gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

+ Chất bột màu trắng, màu hồng bám dính bên trong túi nilon gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, MDMA, không xác định được khối lượng”.

Tại Bản cáo trạng số 114/CT-VKSNS ngày 09/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 và Điều 38 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Huy T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 0,365 gam ma túy loại Ketamine (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, viên màu xanh và toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong. Trả lại cho anh Hồ Thị N 01 thẻ căn cước công dân mang tên “Hồ Thị N”, số 038089005663. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 25/4/2022 đến 03 giờ 15 phút ngày 26/4/2022, tại phòng hát 205, quán Karaoke K ở Tiểu khu 2, phường H, thị xã N, Nguyễn Huy T đang có hành vi tổ chức cho cho bản thân và 03 người khác gồm: Trần Văn T1, Hồ Thị N và Hà Thị P sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận của đại diện VKS. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Huy T còn có hành vi đưa ma túy dạng “Ke” cho Lục Thị Ánh T2 sinh ngày 03/7/2005 là người dưới 18 tuổi để sử dụng. Tuy nhiên, T2 không sử dụng ma túy nên T không phải chịu tình tiết định khung là “Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy trên, quá trình điều tra, T khai trước đó khoảng 6 tháng, T mua của một người đàn ông chạy xe ôm không rõ danh tính, địa chỉ tại khu vực tượng đài Lê Lợi thành phố T với giá 1.900.000 đồng. Về người bán ma túy, do T khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Hồ Thị N: Do Nhân để ví lên bàn trong phòng hát thì T tự mở ví lấy thẻ căn cước của N để xào ma túy, N không biết nên không có lỗi.

Đối với Trần Văn T1, Hồ Thị N và Hà Thị P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Nghi Sơn đã xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với Cao Văn L là người cho T thuê phòng hát và gọi 02 bạn nữ đến hát cùng. Quá trình điều tra xác định L không biết T sử dụng phòng hát để tổ chức cho mọi người sử dụng ma túy nên không vi phạm pháp luật.

Đối với Nguyễn Trọng K, sinh năm 1977, trú tại xã H, thị xã N đã có hành vi kinh doanh hoạt động Karaoke không có giấy phép, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và các tài liệu có liên quan đến UBND thị xã Nghi Sơn để đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.
- Về nhân thân: Ngày 11/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 16/4/2018, bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với 0,365 gam ma túy loại Ketamine (là mẫu vật còn lại sau giám định), hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/95 ngày 18/8/2022, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh và toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/95 ngày 18/8/2022, đây là công cụ để sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên “Hò Thi N”, số 038089005663, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/95 ngày 18/8/2022. Chiếc thẻ căn cước trên là giấy tờ tùy thân của anh Hò Thi N, anh N không biết việc bị cáo lấy chiếc thẻ căn cước để xào ma túy. Do đó căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho anh N chiếc thẻ căn cước là hoàn toàn chính xác.

[7] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Huy T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 và Điều 38 BLHS. Khoản 2 điều 136; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Nguyễn Huy T 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2022.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,365 gam ma túy loại Ketamine (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, viền màu xanh và toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, hiện tại đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/95 ngày 18/8/2022.

- Trả lại cho anh Hồ Thi N 01 thẻ căn cước công dân mang tên “Hồ Thi N”, số 038089005663, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/95 ngày 18/8/2022.

5. Về án phí: Buộc Nguyễn Huy T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án. Người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan đến vụ án;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQTHA HS Công an thị xã Nghi Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc